

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *M29* /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày *12* tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 361/QĐ-BGDĐT ngày 01/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2260/TTr-SGDĐT ngày 14/6/2019 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số *51* /BC-VPUB ngày *12/7/2019*,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

*h2*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế thủ tục hành chính tại Mục B, Mục C - Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TT CNTT&TT (Sở TTTT);
- VPUB: LD, KGVX;
- Lưu: VT, TTPVHCC. TXS



**Lê Văn Bình**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA UBND CẤP HUYỆN**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục và đào tạo</b>				
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thực	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	- Như trên -
3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	- Phòng Giáo dục và Đào tạo;	Không	- Như trên -

		lệ; trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- UBND cấp huyện.		
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 10 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
6	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 25 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
7	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
8	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	- Như trên -	Không	- Như trên -

	tiểu học tư thục	lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 15 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.			
9	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	- Như trên -
10	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
11	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 15 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.		- Như trên -
12	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
13	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 10 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -

14	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 10 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
15	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	- Như trên -
16	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
17	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	- Như trên -
18	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
19	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -

		tạo: 15 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.			
20	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
21	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	Không quy định.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
22	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở	Không quy định.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - Cơ quan quản lý thể dục thể thao cấp huyện; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
23	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp , trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 05 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
24	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	- Như trên -

	sở				
25	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Không quy định.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
26	Quy trình đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Hội Khuyến học; - Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
27	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
28	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non công lập	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp , trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 25 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
29	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non dân lập	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp , trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 25 ngày làm việc;	- Như trên -	Không	- Như trên -



		- UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.			
30	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ (đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Giáo dục và Đào tạo); - 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ (đối với hồ sơ chuyển trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Hiệu trưởng nhà trường).	- Hiệu trưởng nhà trường nơi đến (đối với học sinh chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố); - Phòng Giáo dục và Đào tạo (Đối với học sinh chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác).	Không	- Như trên -
31	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	Trong ngày làm việc theo quy định	- Trung tâm Giáo dục thường xuyên; - Các cơ sở giáo dục có lớp bỏ túc THCS.	Không	- Như trên -
32	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ hồ sơ hợp lệ.	Các cơ sở giáo dục có lớp bỏ túc THCS.	Không	- Như trên -
33	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - 01 ngày làm việc, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến có ý kiến đồng ý tiếp nhận vào đơn; - 03 ngày làm việc, hiệu	Hiệu trưởng trường tiểu học.	Không	- Như trên -

		trường trường nơi chuyển đi có trách nhiệm trả hồ sơ cho học sinh; - 01 ngày làm việc, hiệu trưởng trường nơi đến tiếp nhận và xếp học sinh vào lớp.			
34	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	- Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng; - Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 02 lần/học kỳ.	- Cơ sở giáo dục; - Phòng giáo dục và đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
35	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tại các cơ sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn. - Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.	- Cơ sở giáo dục (đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập); - Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với trẻ mẫu giáo, học sinh học tiểu học, trung học cơ sở tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập).	Không	- Như trên -
36	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em	Việc chi trả kinh phí hỗ	- Cơ sở giáo dục mầm	Không	Quyết định số

	mẫu giáo	trợ ăn trưa được thực hiện 02 lần trong năm học: Lần 01 chi trả đủ 04 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 02 chi trả đủ 05 tháng vào tháng 02 hoặc tháng 3 hàng năm.	non; - Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.		361/QĐ-BGDĐT ngày 01/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
<b>II Lĩnh vực hệ thống văn bản, chứng chỉ</b>					
1	Cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngay trong ngày cơ quan, cơ sở giáo dục tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều.</li> <li>- Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, cơ sở giáo dục nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến;</li> <li>- Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều sổ gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bản, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra,</li> </ul>	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	15.000đ/bản sao	Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

		đổi chiếu mà cơ quan, cơ sở giáo dục không thể đáp ứng được thời hạn quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao.			
2	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -

12

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA UBND CẤP XÃ**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục và đào tạo</b>				
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	- Như trên -
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
4	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Không quy định.	- Như trên -	Không	Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

